



Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn

**Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2023**



Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn
Thông tin về Công ty

**Giấy Chứng nhận
Đăng ký Doanh nghiệp số**

4103006949

ngày 7 tháng 6 năm 2007

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0305038791 ngày 9 tháng 5 năm 2022. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hoàng Giang
Bà Phạm Thị Thanh Thùy
Ông Trần Hải Nam

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Lê Thị Thiên Thanh
Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc
Bà Hồ Thị Trang

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Trần Hải Nam

Giám đốc

Trụ sở đăng ký

621 Phạm Văn Chí
Phường 7, Quận 6
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 25 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm,



Trần Hải Nam
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 12 tháng 3 năm 2024, được trình bày từ trang 5 đến trang 25.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 23-01-01030-24-1



Phạm Huy Cường
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2675-2024-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hà
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2236-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		122.578.278.064	181.668.121.875
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	61.141.589.076	37.027.773.856
Tiền	111		44.141.589.076	1.027.773.856
Các khoản tương đương tiền	112		17.000.000.000	36.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.525.478.092	31.535.403.959
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	25.981.529.739	30.338.232.126
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		252.433.161	3.741.682
Phải thu ngắn hạn khác	136		291.515.192	1.193.430.151
Hàng tồn kho	140	6(a)	34.588.499.050	106.766.411.571
Hàng tồn kho	141		36.321.057.689	109.399.062.285
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.732.558.639)	(2.632.650.714)
Tài sản ngắn hạn khác	150		322.711.846	6.338.532.489
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8(a)	322.711.846	2.624.832.638
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	10(a)	-	3.713.699.851
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 260)	200		4.748.035.434	2.648.024.574
Các khoản phải thu dài hạn	210		95.000.000	95.000.000
Phải thu dài hạn khác	216		95.000.000	95.000.000
Tài sản cố định	220		2.377.271.324	1.835.175.733
Tài sản cố định hữu hình	221	7	2.377.271.324	1.835.175.733
Nguyên giá	222		54.427.625.732	53.323.886.168
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(52.050.354.408)	(51.488.710.435)
Tài sản dài hạn khác	260		2.275.764.110	717.848.841
Chi phí trả trước dài hạn	261	8(b)	1.790.867.171	67.592.960
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		434.699.571	602.075.685
Thiết bị, vật tư và phụ tùng thay thế dài hạn	263	6(b)	50.197.368	48.180.196
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		127.326.313.498	184.316.146.449

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		15.209.999.792	88.964.477.084
Nợ ngắn hạn	310		15.080.962.188	88.846.326.238
Phải trả người bán ngắn hạn	311	9	9.515.881.810	83.829.986.728
Thuế phải nộp Nhà nước	313	10(c)	1.529.273.366	1.951.898.116
Phải trả người lao động	314		2.132.269.590	1.497.906.570
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		80.830.000	-
Phải trả ngắn hạn khác	319		182.707.422	56.520.542
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	11	1.640.000.000	1.510.014.282
Nợ dài hạn	330		129.037.604	118.150.846
Dự phòng phải trả dài hạn	342		129.037.604	118.150.846
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		112.116.313.706	95.351.669.365
Vốn chủ sở hữu	410	12	112.116.313.706	95.351.669.365
Vốn cổ phần	411	13	71.770.160.000	71.770.160.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		71.770.160.000	71.770.160.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	14	1.185.547.594	1.185.547.594
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		39.160.606.112	22.395.961.771
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/(lỗ lũy kế) đến cuối năm trước	421a		22.180.199.439	(1.205.926.252)
- Lợi nhuận năm nay	421b		16.980.406.673	23.601.888.023
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		127.326.313.498	184.316.146.449

Ngày 12 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Nguyễn Thị Hà Trâm
Kế toán Trưởng

Người duyệt:



Trần Hải Nam
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
Doanh thu bán hàng	01	16	210.847.509.072	237.878.758.650
Giá vốn hàng bán	11	17	175.353.903.234	193.307.903.929
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		35.493.605.838	44.570.854.721
Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.176.852.650	519.739.073
Chi phí bán hàng	25	18	7.504.737.857	9.857.366.074
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	19	5.312.090.940	4.919.844.649
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 - (25 + 26)}	30		23.853.629.691	30.313.383.071
Thu nhập khác	31		200.000	100.000
Chi phí khác	32		54.336.429	-
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(54.136.429)	100.000
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		23.799.493.262	30.313.483.071
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	21	5.011.710.475	5.156.483.769
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	21	167.376.114	45.096.997
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		18.620.406.673	25.111.902.305

Ngày 12 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Nguyễn Thị Hà Trâm
Kế toán Trưởng

Người duyệt:



Trần Hải Nam
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	23.799.493.262	30.313.483.071
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	561.643.973	1.437.825.900
Các khoản dự phòng	03	(917.710.570)	(225.484.984)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.176.852.650)	(519.739.073)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	22.266.574.015	31.006.084.914
Biến động các khoản phải thu	09	8.723.625.718	(9.988.124.057)
Biến động hàng tồn kho	10	73.104.492.677	(56.121.470.564)
Biến động các khoản phải trả	11	(72.847.105.808)	53.597.670.310
Biến động chi phí trả trước	12	578.846.581	(1.981.710.686)
		31.826.433.183	16.512.449.917
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(6.059.954.435)	(2.914.048.348)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.725.776.614)	(752.730.747)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	24.040.702.134	12.845.670.822
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định	21	(1.103.739.564)	(166.430.000)
Tiền thu lãi tiền gửi	27	1.176.852.650	519.739.073
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	73.113.086	353.309.073
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30)	50	24.113.815.220	13.198.979.895
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	37.027.773.856	23.828.793.961
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60) (Thuyết minh 4)	70	61.141.589.076	37.027.773.856

Ngày 12 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Nguyễn Thị Hà Trâm
 Kế toán Trưởng

Người duyệt:




Trần Hải Nam
 Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất bao bì carton (không hoạt động tại trụ sở); sản xuất nắp khoén thiếc và bao bì kim loại, bao bì phục vụ ngành đồ uống thực phẩm (không sản xuất tại trụ sở); mua bán nắp khoén thiếc và bao bì kim loại, bao bì phục vụ ngành đồ uống thực phẩm; mua bán bao bì, nguyên liệu ngành bao bì; và in ấn (không in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan), in tráng bao bì kim loại (không hoạt động tại trụ sở).

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty năm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 74 nhân viên (1/1/2023: 75 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 10 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 12 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 5 năm

(f) Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(g) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(h) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(i) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chênh lệch giữa số tiền nhận được từ phát hành cổ phiếu so với mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(j) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(k) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(l) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(m) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(n) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2023	1/1/2023
	VND	VND
Tiền mặt	103.379.402	57.654.186
Tiền gửi ngân hàng	44.038.209.674	970.119.670
Các khoản tương đương tiền	17.000.000.000	36.000.000.000
	61.141.589.076	37.027.773.856
	61.141.589.076	37.027.773.856

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng kể từ ngày giao dịch.

5. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2023	1/1/2023
	VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	25.676.533.419	30.174.325.686
Các khách hàng khác	304.996.320	163.906.440
	25.981.529.739	30.338.232.126
	25.981.529.739	30.338.232.126

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2023	1/1/2023
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	25.676.533.419	30.174.325.686
	25.676.533.419	30.174.325.686
	25.676.533.419	30.174.325.686

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ và bên liên quan khác không có đảm bảo và có thời hạn thu hồi là 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***6. Hàng tồn kho****(a) Hàng tồn kho**

	31/12/2023		1/1/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	31.453.282.414	(1.732.558.639)	108.747.301.344	(2.632.650.714)
Thành phẩm	4.867.775.275	-	628.923.441	-
Hàng hóa	-	-	22.837.500	-
	<u>36.321.057.689</u>	<u>(1.732.558.639)</u>	<u>109.399.062.285</u>	<u>(2.632.650.714)</u>

(b) Thiết bị, vật tư và phụ tùng thay thế dài hạn

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Giá gốc	281.268.979	307.757.060
Dự phòng	(231.071.611)	(259.576.864)
	<u>50.197.368</u>	<u>48.180.196</u>

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho và thiết bị, vật tư và phụ tùng thay thế dài hạn trong năm như sau:

	Hàng tồn kho VND	Thiết bị, vật tư và phụ tùng thay thế dài hạn VND
Số dư đầu năm	2.632.650.714	259.576.864
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(900.092.075)	(28.505.253)
Số dư cuối năm	<u>1.732.558.639</u>	<u>231.071.611</u>

Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	889.187.063	49.963.845.460	2.119.608.192	351.245.453	53.323.886.168
Tăng trong năm	-	373.454.545	668.181.818	62.103.201	1.103.739.564
Số dư cuối năm	889.187.063	50.337.300.005	2.787.790.010	413.348.654	54.427.625.732
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	887.910.308	49.093.047.074	1.352.058.224	155.694.829	51.488.710.435
Khấu hao trong năm	1.276.755	345.839.697	169.123.905	45.403.616	561.643.973
Số dư cuối năm	889.187.063	49.438.886.771	1.521.182.129	201.098.445	52.050.354.408
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	1.276.755	870.798.386	767.549.968	195.550.624	1.835.175.733
Số dư cuối năm	-	898.413.234	1.266.607.881	212.250.209	2.377.271.324

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có các tài sản có nguyên giá 49.461 triệu VND (1/1/2023: 49.205 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***8. Chi phí trả trước****(a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	2.145.392.136	479.440.502	2.624.832.638
Tăng trong năm	1.407.770.333	262.053.442	1.669.823.775
Phân bổ trong năm	(3.336.640.803)	(635.303.764)	(3.971.944.567)
Số dư cuối năm	216.521.666	106.190.180	322.711.846

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	48.666.660	18.926.300	67.592.960
Tăng trong năm	1.769.353.063	335.770.000	2.105.123.063
Phân bổ trong năm	(309.782.537)	(72.066.315)	(381.848.852)
Số dư cuối năm	1.508.237.186	282.629.985	1.790.867.171

9. Phải trả người bán ngắn hạn**(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Giấy Khải Hoàn	7.232.818.863	-
Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	-	24.898.192.776
Công ty TNHH Giấy Lee & Man Việt Nam	-	55.450.672.200
Các nhà cung cấp khác	2.283.062.947	3.481.121.752
	9.515.881.810	83.829.986.728

Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	447.579.000	406.890.000
Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương	-	447.416.500

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan khác không có đảm bảo và phải trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

10. Thuế

(a) Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

	1/1/2023 VND	Số phát sinh VND	Số đã cân trừ VND	31/12/2023 VND
Thuế giá trị gia tăng	3.713.699.851	8.795.647.030	(12.509.346.881)	-

(b) Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2023 VND	Số phát sinh VND	Số đã nộp VND	Số đã cân trừ VND	31/12/2023 VND
Thuế giá trị gia tăng	-	19.288.055.972	(6.192.958.252)	(12.509.346.881)	585.750.839
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.939.466.487	5.011.710.475	(6.059.954.435)	-	891.222.527
Thuế thu nhập cá nhân	12.431.629	290.256.716	(250.388.345)	-	52.300.000
	1.951.898.116	24.590.023.163	(12.503.301.032)	(12.509.346.881)	1.529.273.366

Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	1.510.014.282	492.000.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2021 (Thuyết minh 12)	-	260.730.747
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2022 (Thuyết minh 12)	215.762.332	1.510.014.282
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023 (Thuyết minh 12)	1.640.000.000	-
Sử dụng trong năm	(1.725.776.614)	(752.730.747)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	1.640.000.000	1.510.014.282

Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	71.770.160.000	1.185.547.594	(945.195.505)	72.010.512.089
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	25.111.902.305	25.111.902.305
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2021 (Thuyết minh 11)	-	-	(260.730.747)	(260.730.747)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2022 (Thuyết minh 11)	-	-	(1.510.014.282)	(1.510.014.282)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	71.770.160.000	1.185.547.594	22.395.961.771	95.351.669.365
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	18.620.406.673	18.620.406.673
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2022 (Thuyết minh 11)	-	-	(215.762.332)	(215.762.332)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023 (Thuyết minh 11)	-	-	(1.640.000.000)	(1.640.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	71.770.160.000	1.185.547.594	39.160.606.112	112.116.313.706

Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***13. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2023 và 1/1/2023	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	7.177.016	71.770.160.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	7.177.016	71.770.160.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

14. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

15. Khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**Các cam kết thuê**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2023	1/1/2023
	VND	VND
Trong vòng một năm	5.686.560.000	7.429.040.000
Từ hai đến năm năm	650.322.581	-
	6.336.882.581	7.429.040.000

Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***16. Doanh thu bán hàng**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	2023 VND	2022 VND
Tổng doanh thu		
▪ Doanh thu bán thành phẩm	206.914.460.220	233.218.540.050
▪ Doanh thu bán phế liệu	3.933.048.852	4.660.218.600
	<hr/>	<hr/>
	210.847.509.072	237.878.758.650
	<hr/>	<hr/>

17. Giá vốn hàng bán

	2023 VND	2022 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	170.320.762.307	188.834.770.669
▪ Phế liệu đã bán	3.933.048.852	4.660.218.600
▪ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(900.092.075)	(187.085.340)
	<hr/>	<hr/>
	175.353.903.234	193.307.903.929
	<hr/>	<hr/>

18. Chi phí bán hàng

	2023 VND	2022 VND
Chi phí vận chuyển	5.808.063.969	8.150.893.410
Chi phí nhân viên	1.371.542.639	1.331.750.006
Chi phí khấu hao	2.365.040	-
Chi phí bán hàng khác	322.766.209	374.722.658
	<hr/>	<hr/>
	7.504.737.857	9.857.366.074
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***19. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên	4.187.731.390	3.796.423.184
Chi phí đồ dùng văn phòng	45.807.178	104.737.808
Chi phí khấu hao	16.091.976	10.668.271
Chi phí quản lý khác	1.062.460.396	1.008.015.386
	<hr/>	<hr/>
	5.312.090.940	4.919.844.649

20. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	150.792.604.825	169.595.127.149
Chi phí nhân công và nhân viên	18.460.150.853	17.670.638.030
Chi phí khấu hao và phân bổ	561.643.973	1.437.825.900
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.971.105.775	17.998.785.529
Chi phí khác	1.385.226.605	1.382.738.044
	<hr/>	<hr/>

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	2023 VND	2022 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	4.885.989.824	5.156.483.769
Dự phòng thiếu trong những năm trước	125.720.651	-
	<hr/>	<hr/>
	5.011.710.475	5.156.483.769
	<hr/>	<hr/>
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	167.376.114	45.096.997
	<hr/>	<hr/>
	5.179.086.589	5.201.580.766

Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	2023	2022
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	23.799.493.262	30.313.483.071
Thuế theo thuế suất của Công ty	4.759.898.652	6.062.696.614
Chi phí không được khấu trừ thuế	293.467.286	104.186.561
Dự phòng thiếu trong những năm trước	125.720.651	-
Lỗi tính thuế được sử dụng	-	(965.302.409)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	5.179.086.589	5.201.580.766

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất thuế thu nhập thông thường trên lợi nhuận tính thuế. Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho các doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

22. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2023	2022
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm	206.914.460.220	232.771.836.450
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH Bao Bì San Miguel Yamamura Phú Thọ		
Bán thành phẩm	-	446.703.600
Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương		
Mua hàng hóa	19.840.911	63.315.500
Chi phí thuê kho	1.883.168.000	942.203.871
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây		
Chi phí thuê kho	4.882.680.000	4.438.800.000

Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Giá trị giao dịch	
	2023	2022
	VND	VND
Thành viên Hội đồng Quản trị		
<i>Thù lao</i>		
Ông Trương Hùng Dũng – Chủ tịch	-	24.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch	72.000.000	60.000.000
Bà Phạm Thị Thanh Thùy – Thành viên	60.000.000	70.000.000
Ông Trần Hải Nam – Thành viên	60.000.000	70.000.000
Thành viên Ban kiểm soát		
<i>Thù lao</i>		
Bà Lê Thị Thiên Thanh – Trưởng ban	60.000.000	70.000.000
Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc – Thành viên	48.000.000	56.000.000
Bà Hồ Thị Trang – Thành viên	48.000.000	56.000.000
Ban Giám Đốc		
Lương, thưởng và các phúc lợi khác	1.149.226.813	811.918.200

23. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024

Người lập:

Nguyễn Thị Hà Trâm
Kế toán Trưởng

Người duyệt:

Trần Hải Nam
Giám đốc